

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Anh Thư;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 5, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 6, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V và anh Lê Văn Q có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là phường T, thị xã T), tỉnh Bình Dương vào năm 2003. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại địa bàn huyện C, tỉnh Bình Phước đến năm 2018 thì chuyển về sinh sống tại địa bàn huyện T cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2004, khi chị Bùi Thị V sinh con thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu

thuần do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Lê Văn Q thường xuyên say xỉn, chửi và đánh đập chị V. Chị V đã chuyển về nhà mẹ ruột sinh sống từ cuối năm 2018 cho đến nay, trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân, hai vợ chồng không có liên lạc, chăm sóc nhau. Nay chị V xác định không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, hai vợ chồng có ba con chung, gồm: Cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 25/11/2004; cháu Lê Thanh H, sinh ngày 08/7/2009 và cháu Lê Quốc V, sinh ngày 08/7/2015. Hiện con chung đang ở cùng chị V. Chị V yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Lê Thanh H và cháu Lê Quốc V, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Cháu Lê Thị Thanh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Lê Văn Q:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Lê Văn Q có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Bùi Thị V nhưng anh Lê Văn Q không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/12/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Bùi Thị V và anh Lê Văn Q có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1 Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường Tân Vĩnh H, thị xã T, tỉnh Bình Dương xác định bị đơn anh Lê Văn Q có đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ tổ 6, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 03/3/2023 và ngày 20/3/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải

quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V và anh Lê Văn Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương vào ngày 14/5/2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2004, quyển số 01 nên quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị V và anh Lê Văn Q là hợp pháp.

Chị Bùi Thị V xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc chị V không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn anh Q. Bản thân anh Lê Văn Q, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của chị V đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Bùi Thị V yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, hai vợ chồng có ba con chung, gồm: Cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 25/11/2004; cháu Lê Thanh H, sinh ngày 08/7/2009 và cháu Lê Quốc V, sinh ngày 08/7/2015. Hiện con chung đang ở cùng chị V. Xét con chung hiện đang do chị V nuôi dưỡng, anh Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai cháu Lê Thanh H và cháu Lê Quốc V xác định có nguyện vọng được sống chung với chị V. Qua đó thấy rằng việc giao con chung cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Cháu Lê Thị Thanh T đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị V không yêu cầu anh Lê Văn Q cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Bùi Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V được ly hôn với anh Lê Văn Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2004, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/5/2004).

2. Về con chung: Anh Lê Văn Q giao cháu Lê Thanh H, sinh ngày 07/8/2009 và cháu Lê Quốc V, sinh ngày 08/7/2015 cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị V không yêu cầu Lê Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Bùi Thị V và anh Lê Văn Q đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006465 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết